TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 910/2021/QĐST- HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 879/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1995; Cư trú tại: Số 78/6 đường số S, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 39/4 đường H, Phường H, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1988; Cư trú tại: Số 78/6 đường số S, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 ngày 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Tú A và ông Trần Hữu Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 190 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 10 năm 2019 không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Giao cho ông Trần Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Trần Quang K, sinh ngày 23/8/2020, ông Trần Hữu Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tú A phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tú A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tú A tự nguyện nộp, nên được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tú A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0047233 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tú A còn được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng